TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **107**/2019/QĐST-HNGĐ	***B**, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2495/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà **Phạm Thị X**, sinh năm 1986.

Thường trú: tổ T, khu phố K, phường N, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông **Nguyễn Doãn H**, sinh năm 1976.

Thường trú: tổ L, khu phố K, phường N, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H.

Giao 02 con chung cháu **Nguyễn Tiến P**, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Nguyễn Phạm T, sinh ngày 14/12/2003 cho ông Nguyễn Doãn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Phạm Thị X không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà Phạm Thị X không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung cháu **Nguyễn Tiến P**, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Nguyễn Phạm T, sinh ngày 14/12/2003 cho ông Nguyễn Doãn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Phạm Thị X không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà Phạm Thị X không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 009808 ngày 03/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố **B** được tính trừ vào lệ phí bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Doãn H đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP. **B**;
- Chi cục THADS TP. **B**;
- UBND xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; (số: 03/2008);
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung